TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **45**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Đ, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông H – Sinh năm: 1978
Thường trú: 133/23 đường P, Phường C, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà H – Sinh năm: 1983
Thường trú: 133/23 đường P, Phường C, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông H và bà H đã thật sự tự nguyện ly hôn;

[2] Ông H và bà H đã thoả thuận được với nhau về việc vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, thoả thuận được việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận của các đương sự là đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Cụ thể, ông bà thoả thuận GH A (nam), sinh ngày 24/11/2011 và GH B (nữ), sinh ngày 12/9/2015 sẽ do bà H trực tiếp nuôi dưỡng; bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Ông bà không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ chung, không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thoả thuận của ông Hùng và bà Hoàn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H và bà H thỏa thuận giao hai người con chung tên GH A (nam), sinh ngày 24/11/2011 và GH B (nữ), sinh ngày 12/9/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi hai người con chung cho ông H vì bà H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi còn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông H và bà H cùng khai hai bên có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông H và bà H cùng khai hai bên không có khoản nợ nào chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông H và bà H mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền ông H và bà H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0035767 ngày 12/02/2020 Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Đ;
- Chi cục THADS Quận Đ;
- UBND Phường C, Quận Đ (GCNKH số 34/2011, đăng ký ngày 28/7/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích